

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa quà tặng
- Dự toán: Mua sắm hàng hóa tặng đoàn viên Công đoàn Công ty TNHH Sei Optifrontier Việt Nam nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026
- Nguồn vốn: Ngân sách Công đoàn Công ty TNHH Sei Optifrontier Việt Nam
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng; Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Địa điểm dự án: Lô số B-3, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Thuế VAT: Giá gói thầu đang xác định thuế VAT theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- **Chủng loại:** Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu không được chào hơn một ký mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không đề xuất “trương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.

- **Tiêu chuẩn hàng hóa:**

+ **Chất lượng mới 100%**, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025-2026. Hàng hóa phải có tem đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất, nhà phân phối và ghi hạn sử dụng, nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ **Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị** cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô (nếu có) quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- **Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, thay thế:**

+ Nhà thầu có thuyết minh, cung cấp hàng hóa để thực hiện công tác kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm.

+ Nhà thầu có thuyết minh hàng hoá thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ thời gian hàng hoá có hiệu lực bảo hành.

- Yêu cầu vận chuyển: Nhà thầu có thuyết minh đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo hàng hóa còn mới 100%, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.

b) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:*

- Các thông số kỹ thuật được mô tả dưới hình thức bảng biểu dưới đây. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalô của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hoá chính.

- Một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V. Trường hợp nhà thầu kê khai không đúng so với tài liệu chứng minh của nhà sản xuất, E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là Bỏ sót nội dung.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bộ quà Tết	I. Hạt nêm 1. Thành phần: Muối I-ốt (45%), chất điều vị Mononatri L-glutamat, đường, bột sắn, bột thịt và bột chiết xuất xương ống & tủy và bột thịt thăn (21 g)** hương thịt tổng hợp, mỡ, và một số chất khác. Sản phẩm có chứa trứng, đậu nành, sữa và lúa mì. - Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng kể từ ngày sản xuất, sản phẩm còn nguyên bao bì và giữ theo đúng điều kiện bảo quản. Thời hạn còn sử dụng của sản phẩm tối thiểu 1/2 hạn sử dụng. - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: - Màng phức hợp đóng trong thùng carton, các loại chất liệu này phù hợp với “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm QCVN 12-1:2011/ BYT” của Bộ Y Tế. - Trọng lượng: 1036g Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

	<p>- Các chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất cho nhóm gia vị</p> <p>- Hàm lượng kim loại nặng: áp dụng theo QCVN 8-2:2011/ BYT “ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm” của Bộ Y Tế đối với nhóm gia vị.</p> <p>II. Dầu ăn</p> <p>1. Thành phần: 100 % dầu đậu nành nguyên chất, vitamin A palmitate.</p> <p>2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng của sản phẩm tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.</p> <p>3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:</p> <p>- Quy Cách đóng gói: Thể tích thực 2 lít</p> <p>Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET (bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm)</p> <p>4. Yêu cầu an toàn thực phẩm:</p> <p>Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành</p> <p>5. Yêu cầu kỹ thuật- Trạng thái. Dạng lỏng</p> <p>- Màu sắc: Màu sắc vàng</p> <p>- Mùi: Không mùi hoặc mùi trung tính, không có mùi ô khét</p> <p>- Vị: Không vị</p> <p>6. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</p> <p>Đảm bảo các chỉ tiêu sau đáp ứng : Tổng số vi sinh vật hiếu khí, E.Coli, Coliforms, Staphylococcus aureus, Clostridium perfringens, Tổng số TB nấm men – nấm mốc, Salmonella</p> <p>7. Hàm lượng kim loại nặng: Theo quyết định số QCVN 8-2: 2011/BYT: Đảm bảo các chỉ tiêu sau đáp ứng theo quy định hiện hành: Pb, As,</p> <p>8. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Theo QCVN 8-1:2011/BYT: Đảm bảo các chỉ tiêu sau đáp ứng theo quy định hiện hành: Hàm lượng Aflatoxin B1, Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)</p> <p>III. TƯƠNG ỚT</p> <p>1. Thành phần: Nước, đường, ớt 91 g/kg, muối, chất ổn định (1422, 415), tỏi, khoai lang. cà chua cô đặc, và một số chất khác.</p> <p>2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng của sản phẩm tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.</p> <p>3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì</p> <p>- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì: • Chai nhựa PET • Nắp nhựa PP</p>
--	--

Đóng chai: Khối lượng tịnh: 250g

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm : Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành

5. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái : Dạng sệt, snahs, đồng nhất

- Màu sắc: Đỏ ánh cam

- Mùi vị : Thơm ớt , tỏi đặc trưng của sản phẩm tương ớt. Vị cay chua ngọt hài hoà, không có mùi, vị lạ.

6. Chỉ tiêu vi sinh vật

stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10^2
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10^2
5	Salmonella	CFU/25g	Không có
6	Tổng số TB nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2

7. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	2
2	Cd	mg/kg	1
3	As	mg/kg	5
4	Hg	mg/kg	0.05

8. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g}/\text{kg}$	5
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	$\mu\text{g}/\text{kg}$	10
3	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g}/\text{kg}$	30

IV. TƯƠNG CÀ

1. Thành phần: Nước, đường, cà chua dạng sệt 158 g/kg, chất ổn định (1422, 415), muối, và một số chất khác.

2. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Hạn sử dụng: 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng của sản phẩm tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

		<p>+ Đóng chai: Khối lượng tịnh: 250 g</p> <p>- Chất liệu bao bì:</p> <p>+ Chai: Nhựa</p> <p>+ Nắp: Nhựa</p> <p>4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm : Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành</p> <p>5. Chỉ tiêu cảm quan:</p> <p>- Trạng thái : Dạng set, snahs, đồng nhất</p> <p>- Màu sắc: Đỏ hoặc đỏ sẫm</p> <p>- Mùi vị : đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ</p> <p>- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: Không</p> <p>6. Đáp ứng các chỉ tiêu vi sinh vật: Escherichia coli, cfu/g, Salmonella, cfu/250g, Staphylococcus aureus, Tổng số nấm men, nấm mốc cfu/g</p> <p>7. Đáp ứng các chỉ tiêu hàm lượng kim loại : Pb, As, Cd, Hg</p> <p>8. Đáp ứng các chỉ tiêu hàm lượng độc tố vi nấm Hàm lượng Aflatoxin B1; Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2); Hàm lượng Ochratoxin A</p> <p>V. NƯỚC MẮM, 750ML</p> <p>1 Thành phần:</p> <p>- Thành phần chính (> 95%): nước mắm cốt (cá, muối), nước muối, đường</p> <p>- Thành phần khác (< 5%): chất điều vị (621, 640, 639, 635, 620), chất điều chỉnh độ acid (330, 260), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), và một số chất khác.</p> <p>2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn còn sử dụng của sản phẩm tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.</p> <p>3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:</p> <p>- Quy cách đóng gói: + Đóng chai với thể tích thực: 750 ml</p> <p>- Chất liệu bao bì</p> <p>+ Chai : Nhựa</p> <p>+ Nắp : Nhựa</p> <p>4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm; Sản phẩm đáp ứng các quy định hiện hành</p> <p>VI. Túi đựng sản phẩm</p> <p>Có logo + dòng chữ: “TẾT ĐOÀN VIÊN” được in mặt trước và mặt sau túi.</p> <p>1. MÀU XANH</p> <p>2. Kích thước : 15 cm x 5cm</p> <p>- Logo</p>
--	--	---



TẾT ĐOÀN VIÊN

- Túi quà màu đỏ (mang hình ảnh tết), có dây quai túi

Bên hông 2 bên: in chữ theo màu logo với nội dung

Kích thước : 9cm x 4cm

**BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÔNG TY TNHH
SEI OP TIFRONTIER – KÍNH TẶNG**

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán:

+ Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bàn giao toàn bộ hàng hóa, các bên nghiệm thu, xuất hóa đơn, thanh lý hợp đồng theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại tối đa 3% giá trị hợp đồng để thực hiện công tác bảo hành hàng hóa (giữ lại một phần giá trị của hợp đồng hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng), cho đến khi kết thúc thời gian bảo hành của hàng hóa.

- Tài chính:

+ Chi phí dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành tại thời điểm phát hành mời thầu; các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, giao hàng, thiết kế in ấn (nếu có), dự phòng.

- Bảo hành: Nhà thầu có thuyết minh đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với từng hàng hóa. Thời gian bảo hành của hàng hóa tối thiểu theo hạn còn sử dụng của hàng hóa và theo công bố của nhà sản xuất (áp dụng điều kiện cao hơn).

- Giao hàng:

+ Hàng hóa khi đến các đơn vị sử dụng phải được đóng thành phẩm bộ sản phẩm trước khi giao hàng. Khi phát tới tay người lao động về hình thức phải đẹp, ngay ngắn, không bị rách, hỏng.

+ Nhà thầu cam kết kiểm tra lại trước khi giao hàng để hàng hóa không bị thiếu, lỗi, hỏng....

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Nhà thầu có thuyết minh, cam kết và thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu 01 mẫu hàng hóa: Nhà thầu nộp đến Chủ đầu tư trong giai đoạn tham dự thầu hoặc nộp bổ sung trong thời gian 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu hoặc được nộp khi Chủ đầu tư có yêu cầu tại

thời điểm đánh giá, đối chiếu tài liệu (nếu có văn bản yêu cầu) hoặc nộp đến Chủ đầu tư khi hoàn thiện hợp đồng (nếu có văn bản yêu cầu). Hàng hóa có thể do Chủ đầu tư hoặc Tổ chuyên gia hoặc đơn vị thử nghiệm độc lập có chức năng thực hiện. Địa điểm nộp hàng hóa cho đại diện Tư vấn tại trụ sở Tư vấn đánh giá E-HSDT.

- Thử nghiệm: Căn cứ quy trình thử nghiệm được duyệt, nhà thầu cùng tư vấn giám sát (nếu có) thực hiện thử nghiệm, các giá trị thu được là một phần của công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại nơi bàn giao để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa đó do không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Chương V, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Các hàng hóa đáp ứng kiểm tra, thử nghiệm sẽ là một phần của số lượng hàng hóa được bàn giao theo hợp đồng mua bán.

- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã cung cấp hoàn chỉnh và được thực hiện tại nơi bàn giao. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu.